



# NĂM MÈO

## *kể chuyện Mèo*

(Tân Mão từ 03-02-2011 đến 22-01-2012)

(Trích dẫn tác phẩm **Tử-Vi & Địa-Lý Thực-Hành** của Gs  
**Hàn Lâm Nguyễn-Phú -Thứ**)

**S**au khi năm Canh Dần chấm dứt, thì đến năm Tân Mão được bàn giao từ giờ giao thừa bắt đầu giữa đêm thứ tư, 02-02-2011 để cầm tinh đến 24 giờ đêm 22-01-2012. Năm Tân Mão này thuộc hành Mộc và mạng Tùng Bách Mộc tức Gỗ cây tùng bách, năm này thuộc Âm, có can Tân thuộc mạng Kim và có chi Mão thuộc mạng Mộc. Căn cứ theo luật thuận hạp hay khắc kỵ của Ngũ Hành, thì

năm này “Can khắc Chi” tức Trời khắc Đất. Bởi vì: “Mạng Kim = Tân khắc mạng Mộc = Mão (mạng Kim tức Trời được khắc xuất, mạng Mộc tức Đất bị khắc nhập). Do vậy, năm này xem như tổng quát rất xấu, bởi vì bị Trời khắc Đất giống như các năm: Giáp Tuất (1994), Nhâm Ngọ (2002), Mậu Tý 2008 đã qua. Được biết năm Mão vừa qua là năm Kỷ Mão thuộc hành Thổ, nhằm ngày thứ ba, 16-02-1999 đến 04-02-2000.

Căn cứ theo Niên Lịch Cổ Truyền Á Đông xuất hiện được

minh định quảng bá từ năm thứ 61 của đời Hoàng Đế bên Tàu, bắt đầu năm 2637 trước Công Nguyên, cho nên chúng ta lấy  $2637 + 2011 = 4648$ , rồi đem chia cho 60 thì có kết quả Vận Niên Lục Giáp thứ 77 và số dư 28 năm bắt buộc rơi vào Vận Niên Lục Giáp thứ 78 bắt đầu từ năm 1984 cho đến năm 2043. Do vậy, năm Tân Mão 2011 này là năm thứ 28 của Vận Niên Lục Giáp 78.

Chữ Tết là do chữ Tiết mà ra, ở Việt Nam chúng ta, thời tiết miền Nam không được rõ ràng hơn miền Bắc, mặc dù cũng có bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu và Đông, được tính mỗi mùa có 3 tháng trong năm dương lịch như sau:

- Mùa Xuân bắt đầu ngày lập Xuân là ngày 5 tháng 2 đến ngày 6 tháng 5, giữa mùa Xuân, có ngày 21 tháng 3, thì đêm và ngày bằng nhau. Đó là, ngày Xuân phân.

- Mùa Hạ tức Hè, bắt đầu lập Hạ là ngày 6 tháng 5 đến ngày 8 tháng 8, giữa mùa Hạ, có ngày 22 tháng 6, thì ngày dài nhứt trong năm. Đó là, ngày Hạ Chí.

Vào mùa Hạ mỗi năm, các trường học thường đóng cửa một thời gian, để cho các Thầy Cô giáo, giáo sư cũng như học sinh, sinh viên nghỉ hè và cũng là mùa hoa phượng có bông nở rất đẹp.

- Mùa Thu bắt đầu ngày lập Thu là ngày 8 tháng 8 đến ngày 8 tháng 11, giữa mùa Thu có, ngày 23 tháng 9, thì đêm và ngày bằng nhau,

giống như ngày 21 tháng 3 mùa Xuân vậy. Đó là, ngày Thu phân. Đối với mùa Thu mỗi năm, ở các nước Âu Châu, những chiếc lá đổi màu từ xanh sang vàng, rỏ từ từ rơi rụng trông rất đẹp mắt, tuy nhiên, nếu so sánh với nước Gia Nã Đại (Canada), thì thua xa, bởi cái màu đỏ thắm ở xứ Bắc Mỹ Châu này.

- Mùa Đông bắt đầu ngày lập Đông là ngày 8 tháng 11 đến ngày 5 tháng 2, giữa mùa Đông, có ngày 22 tháng 12 là ngày ngắn nhất trong năm. Đó là, ngày Đông Chí.

Nhưng đối với quý ông bà sống ở nông thôn ngày xưa, thường phân chia bốn mùa trong năm rất giản dị, là chia đều mỗi mùa 3 tháng, tính theo âm lịch như sau:

- Mùa Xuân bắt đầu mừng một Tết của tháng Giêng cho đến cuối tháng ba.

- Mùa Hạ từ đầu tháng tư đến cuối tháng sáu.

- Mùa Thu từ đầu tháng bảy đến cuối tháng chín.

- Mùa Đông từ đầu tháng mười đến cuối tháng chạp (tháng 12).

Trong khi đó, ở Âu Châu, như là nước Pháp, cũng phân chia 4 mùa cho mỗi năm, xin trích dẫn như sau:

- Mùa Xuân bắt đầu từ 20-3 đến 20-6

- Mùa Hạ bắt đầu từ 21-6 đến 22-9

- Mùa Thu bắt đầu từ 23-9 đến 21-12

- Mùa Đông bắt đầu 22-12 đến 19-3

Trong dân gian Việt Nam chúng ta, thói thường tính theo âm lịch, cho nên những câu ca dao có liên quan đến các tháng và các mùa trồng trọt của nhà nông hết sức trung thực, đúng lúc, xin đơn cử trích dẫn như sau:

Tháng Chạp là tháng trồng Khoai (1)

Tháng Giêng trồng Đậu (2)

Tháng Hai trồng Cà

Tháng Ba cày vỡ ruộng ra

Tháng Tư làm Mạ, mưa sa đầy đồng

(1) Tháng Chạp tức tháng 12 cũng là tháng ăn chơi, vì nhà nông sau vụ lúa, thì lo trồng hoa màu

phụ như trồng: Khoai, Đậu, Cà, Bắp... để sau khi ăn Tết, cho đến cuối tháng Hai đầu tháng Ba mới lo cày bỏ hoa màu phụ và lo trồng vụ lúa chánh.

(2) Tháng Giêng tức tháng 1.

Hoặc là:

Tháng Giêng ăn Tết ở nhà

Tháng Hai cờ bạc, tháng Ba hội hè

Tháng Tư đong Đậu nấu chè

Ăn Tết Đoàn Ngộ trở về tháng Năm

Tháng Sáu buôn nhẵn, bán Trâm

Tháng Bảy ngày rằm xá tội vong nhân

Tháng Tám chơi đèn kéo quân

Trở về tháng Chín chung chân buôn hồng

Tháng Mười buôn thóc bán bông

Tháng Một (3), tháng Chạp nên công hoàn thành

(3) Tháng Một chúng ta phải hiểu là tháng Mười Một, để cho câu này có 8 chữ đúng luật theo thể thơ Lục Bát.

Nếu viết: Tháng Mười Một, tháng Chạp nên công hoàn thành thì nó có 9 chữ, thì sai luật theo thể thơ Lục Bát?.

Trở lại năm con Mèo, nếu chúng ta lần tay tính lại những năm Mèo đã qua và những năm Mèo sắp tới, sẽ thấy các năm như sau: 1951 - 1963 - 1975 - 1999 - 2011 - 2023 - 2035 - 2047 - 2059.... Nếu chúng ta để ý sẽ thấy các năm có cùng số tận cùng, thì có Can giống nhau, ví như:

1951 - 2011 (Số tận cùng là 1 cho nên có cùng CAN là Tân)

1963 - 2023 (Số tận cùng là 3 cho nên có cùng CAN là Quý)

1975 - 2035 (Số tận cùng là 5 cho nên có cùng CAN là Ất)

1999 - 2059 (Số tận cùng là 9 cho nên có cùng CAN là Kỷ)

Do vậy, để biết cách tính Can của mỗi tuổi, chúng ta chỉ cần để ý số tận cùng năm tuổi sanh đó để tính theo bảng kê trong Thập Thiên Can như sau:

Số tận cùng năm sanh	Can gì
0	Canh
1	Tân
2	Nhâm
3	Quý
4	Giáp
5	Ất
6	Bính
7	Đinh
8	Mậu
9	Kỷ

Đó là, bảng kê tính Thập Thiên Can tức 10 thân Trời là: Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm và Quý. Khi tính tuổi năm sanh là Can gì xong rồi, thì chúng ta lần lượt tính tuổi năm sanh đó kết hợp với Thập Nhị Địa Chi tức 12 nhánh Đất là: Tý, Sửu Dần Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất và Hợi gì ?

Hơn nữa, chúng ta để ý sẽ thấy: Không thể bất cứ Can và Chi gì kết hợp với nhau hết được. Bởi vì, chúng ta không bao giờ thấy tuổi: Nhâm Sửu, Nhâm Mão, Nhâm Tỵ, Nhâm Mùi, Nhâm Dậu, Nhâm Hợi hoặc trái lại là: Quý Tý, Quý Dần, Quý Thìn, Quý Ngọ, Quý Thân và Quý Tuất bao giờ. Do vậy, sự kết hợp giữa Can và Chi phải có từng cặp cùng Dương hoặc cùng Âm thì mới kết hợp được.

Nhân đây, xin trích dẫn Thập Thiên Can tính theo Dương và Âm như sau: Giáp (Dương), Ất (Âm), Bính (Dương), Đinh (Âm), Mậu (Dương), Kỷ (Âm), Canh (Dương), Tân (Âm), Nhâm (Dương) và Quý (Âm).

Và đối với Thập Nhị Địa Chi tính theo Dương và Âm, xin trích dẫn như sau: TÝ (Dương), SỬU (Âm), DẦN (Dương), Mẹo = Mão (Âm), THÌN (Dương), T (Âm), NGỌ (Dương), MÙI (Âm), THÂN (Dương), DẬU (Âm), tuất (Dương) và HỢI (Âm).

Khi chúng ta biết tuổi thuộc Can Chi có Dương

Âm như thế nào tức là biết Canh và Gốc của tuổi đó mà thôi. Do vậy, không thể ngừng ở đây, bởi vì tuổi của chúng ta còn có Ngũ Hành là: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa và Thổ, cho nên chúng ta phải tìm hiểu, xem tuổi của chúng ta có Mạng thuộc Hành gì nữa, cho nên chúng ta còn phải tìm ra phương cách tính Mạng, bởi vì mỗi người đều có số mạng, mặc dù có cùng số tuổi, nhưng Ngày, Giờ sanh Tháng để lại khác nhau. Hơn nữa, chúng ta còn có cái quả tốt hay xấu xa xưa hoặc có chúng ta hay Ông Bà, Cha Mẹ nữa, có thấu hiểu hết những bí ẩn của cuộc đời,

thì mới biết về con người của chúng ta như thế nào?

Do vậy, muốn tìm hiểu phương pháp tính Mạng thuộc Hành gì ? và phải thực hiện như thế nào? Xin trích dẫn theo phương thức các bậc tướng số xa xưa, đã rút kinh nghiệm để tính Mạng thuộc Hành gì ? như sau:

Như chúng ta đã biết, cứ 60 năm, thì kết thành một chu kỳ có Lục Giáp, cho nên gọi chung là Vận Niên Lục Giáp. Vậy, nếu chúng ta muốn tính Mạng, thì chúng ta phải đặt con Giáp đứng đầu để tính, xin trích dẫn như bài thơ dưới đây:

### GIÁP TÝ:

**Ngân - Đẳng - Giá - Bích - Câu  
(Kim) - (Hỏa) - (Mộc) - (Thổ) - (Kim)**

### GIÁP TUẤT:

**Yên - Mãn - Tụ - Chung - Lâu  
(Hỏa) - (Thủy) - (Thổ) - (Kim) - (Mộc)**

### GIÁP THÂN:

**Hán - Địa - Siêu - Sài - Thấp  
(Thủy) - (Thổ) - (Hỏa) - (Mộc) - (Thủy)**

Nên nhớ: Bài thơ tính Mạng ở trên chỉ tính Mạng có ba con Giáp là: Giáp Tý, Giáp Tuất và Giáp Thân. Vậy muốn tính thêm ba con Giáp nữa để được sáu con Giáp phải làm thế nào? Chúng ta để ý sẽ thấy, trong sáu

con Giáp, nó có từng cặp giống nhau về Mạng, xin trích dẫn sau đây: Giáp Tý giống Giáp Ngọ - Giáp Tuất giống Giáp Thìn và Giáp Thân giống Giáp Dần.

Ngoài ra, chúng ta thấy bài thơ tính Mạng chỉ có 5 chữ, nhưng

phải tính với Thập Thiên Can tức có 10 Can. Do vậy, mỗi chữ phải tính 2 Can từng cặp với nhau: Giáp Ất, Bính Đinh, Mậu Kỷ, Canh Tân và Nhâm Quý. Khi hết Nhâm Quý thì luân chuyển trở lại Giáp Ất như bảng kê dưới đây:

**GIÁP TÝ = GIÁP NGỌ:**

Ngân - Đẳng - Giá - Bích - Câu

银 汉 架 碧 钩

(Kim) - (Hỏa) - (Mộc) - (Thổ) - (Kim)

GIÁP TÝ			GIÁP NGỌ		
Thứ tự	Can Chi	Hành	Thứ tự	Can Chi	Hành
1	<b>Giáp Tý</b> ☐	KIM	31	<b>Giáp Ngọ</b> ☐	KIM
2	Ất Sửu	KIM	32	Ất Mùi	KIM
3	Bính Dần	HỎA	33	Bính Thân	HỎA
4	Đinh Mão	HỎA	34	Đinh Dậu	HỎA
5	Mậu Thìn	MỘC	35	Mậu Tuất	MỘC
6	Kỷ Tỵ	MỘC	36	Kỷ Hợi	MỘC
7	Canh Ngọ	THỔ	37	Canh Tý	THỔ
8	Tân Mùi	THỔ	38	Tân Sửu	THỔ
9	Nhâm Thân	KIM	39	Nhâm Dần	KIM
10	Quý Dậu	KIM	40	Quý Mão	KIM

**GIÁP TUẤT = GIÁP THÌN:**

Yên - Mãn - Tự - Chung - Lâu

烟 满 自 钟 楼

(Hỏa) - (Thủy) - (Thổ) - (Kim) - (Mộc)

GIÁP TUẤT			GIÁP THÌN		
Thứ tự	Can Chi	Hành	Thứ tự	Can Chi	Hành
11	<b>Giáp Tuất</b>	HỎA	41	<b>Giáp Thìn</b>	HỎA
12	Ất Hợi	HỎA	42	Ất Tỵ	HỎA

13	Bính Tý	THỦY	43	Bính Ngọ	THỦY
14	Đinh Sửu	THỦY	44	Đinh Mùi	THỦY
15	Mậu Dần	THỔ	45	Mậu Thân	THỔ
16	Kỷ Mão	THỔ	46	Kỷ Dậu	THỔ
17	Canh Thìn	KIM	47	Canh Tuất	KIM
18	Tân Tỵ	KIM	48	Tân Hợi	KIM
19	Nhâm Ngọ	MỘC	49	Nhâm Tý	MỘC
20	Quý Mùi	MỘC	50	Quý Sửu	MỘC

**GIÁP THÂN = GIÁP DẦN:**

Hán - Địa - Siêu - Sài - Thấp

汉地烧柴湿

(Thủy) - (Thổ) - (Hỏa) - (Mộc) - (Thủy)

GIÁP THÂN			GIÁP DẦN		
Thứ tự	Can Chi	Hành	Thứ tự	Can Chi	Hành
21	<b>Giáp Thân</b>	THỦY	51	<b>Giáp Dần</b>	THỦY
22	Ất Dậu	THỦY	52	Ất Mão	THỦY
23	Bính Tuất	THỔ	53	Bính Thìn	THỔ
24	Đinh Hợi	THỔ	54	Đinh Tỵ	THỔ
25	Mậu Tý	HỎA	55	Mậu Ngọ	HỎA
26	Kỷ Sửu	HỎA	56	Kỷ Mùi	HỎA
27	Canh Dần	MỘC	57	Canh Thân	MỘC
28	Tân Mão	MỘC	58	Tân Dậu	MỘC
29	Nhâm Thìn	THỦY	59	Nhâm Tuất	THỦY
30	Quý Tỵ	THỦY	60	Quý Hợi	THỦY

Nếu chúng ta để ý và ghép nối số thứ tự liên tục sáu con Giáp đã dẫn thượng, sẽ có bảng **Văn Niên Lục Giáp**, xin trích dẫn (không ghi phần Ngũ Hành cho đơn giản) như sau:

01	<b>Giáp Tý</b>	11	<b>Giáp Tuất</b>	21	<b>Giáp Thân</b>			
02		Ất Sửu		12		Ất Hợi	22	Ất Dậu
03		Bính Dần		13		Bính Tý	23	Bính Tuất
04		Đinh Mão		14		Đinh Sửu	24	Đinh Hợi
05		Mậu Thìn		15		Mậu Dần	25	Mậu Tý
06		Kỷ Tỵ		16		Kỷ Mão	26	Kỷ Sửu
07				17			27	



08	Canh Ngọ	18	Canh Thìn	28	Canh Dần
09	Tân Mùi	19	Tân Ty	29	Tân Mão
10	Nhâm Thân	20	Nhâm Ngọ	30	Nhâm Thìn
	Quý Dậu		Quý Mùi		Quý Ty
31	<b>Giáp Ngọ</b>	41	<b>Giáp Thìn</b>	51	<b>Giáp Dần</b>
32	Ất Mùi	42	Ất Ty	52	Ất Mão
33	Bính Thân	43	Bính Ngọ	53	Bính Thìn
34	Đinh Dậu	44	Đinh Mùi	54	Đinh Ty
35	Mậu Tuất	45	Mậu Thân	55	Mậu Ngọ
36	Kỷ Hợi	46	Kỷ Dậu	56	Kỷ Mùi
37	Canh Tý	47	Canh Tuất	57	Canh Thân
38	Tân Sửu	48	Tân Hợi	58	Tân Dậu
39	Nhâm Dần	49	Nhâm Tý	59	Nhâm Tuất
40	Quý Mão	50	Quý Sửu	60	Quý Hợi

Như chúng ta đã thấy Mạng tức Hành có 5 loại, cho nên người ta thường nói **Ngũ Hành** là: **Kim, Mộc, Thủy, Hỏa** và **Thổ** dành cho tất cả số tuổi. Nếu phân tách từng cặp Hành một, thì chúng nó sẽ có **Tương Sinh** và **Tương Khắc** nhau, bởi vì mỗi Hành có đặc tính riêng, xin trích dẫn như sau:

### 1.- Những cặp hành được Tương Sinh:

- **Thổ sinh Kim** (**Thổ** bị sinh xuất, **Kim** được sinh nhập)
- **Kim sinh Thủy** (**Kim** bị sinh xuất, **Thủy** được sinh nhập)
- **Thủy sinh Mộc** (**Thủy** bị sinh xuất, **Mộc** được sinh nhập)
- **Mộc sinh Hỏa** (**Mộc** bị sinh xuất, **Hỏa** được sinh nhập)
- **Hỏa sinh Thổ** (**Hỏa** bị sinh xuất, **Thổ** được sinh nhập)

### 1.- Những cặp hành bị Tương Khắc:

Nhưng người ta cho rằng: **Kim** là (cái Búa) sẽ đốn được **Mộc** (Cây), **Mộc** (Cây sẽ trở thành **Thổ** (Đất), **Thổ** (Đất) sẽ ngăn chặn được **Thủy** (nước), **Thủy** (nước) sẽ làm tắt được **Hỏa** (Lửa), **Hỏa** (Lửa) sẽ đốt cháy **Kim** cho nên có những cặp Tương Khắc như sau:

- **Kim khắc Mộc** (**Kim** được khắc xuất, **Mộc** bị khắc nhập)
- **Mộc khắc Thổ** (**Mộc** được khắc xuất, **Thổ** bị khắc nhập)
- **Thổ khắc Thủy** (**Thổ** được khắc xuất, **Thủy** bị khắc nhập)
- **Thủy khắc Hỏa** (**Thủy** được khắc xuất, **Hỏa** bị khắc nhập)

- **Hỏa** khắc **Kim** (**Hỏa** được khắc xuất, **Kim** bị khắc nhập)

*Trở lại tuổi Mão (Mèo), chúng ta thấy Mạng như sau:*

- **Kỷ Mão** (1939 -1999 - 2059) có mạng **Thổ**
- **Đinh Mão** (1927-1987 - 2047) có mạng **Hỏa**
- **Ất Mão** (1915-1975 - 2035) có mạng **Thủy**
- **Quý Mão** (1903-1963 - 2023) có mạng **Kim**
- **Tân Mão** (1981-1951 - 2011) có mạng **Mộc**

Trở lại năm Kỷ Mão năm nay thuộc con Mèo, con vật đứng vào hàng thú tứ trong Thập Nhị Địa Chi tức 12 Chi của chu kỳ một con Giáp có 12 năm. Khi nói tên con Mèo nó có một đặc điểm khác thường hơn những con vật khác trong Thập Nhị Địa Chi, bởi vì nó có hai nghĩa đen (Mèo 4 chân) và bóng (Mèo 2 chân) ai cũng biết. Mèo là con vật nhỏ con, mình nhẹ, leo cây rất giỏi, lông mềm, có móng bén nhọn, có râu và thường được nuôi trong nhà để bắt Chuột rất tài tình, Mèo rất sợ nước và lạnh, cho nên ở nông thôn Việt Nam bên đêm, thường thấy Mèo vào bếp nằm khoanh trong tro để cho ấm nên mặt mũi lờ lem hoặc lén chui vào giường ngủ với trẻ em. Trong khi ở các nước Âu Tây, Mèo được nuôi trong nhà cùng với Chó để làm kiểng cho vui của vui nhà, lại được có nơi ngủ có riêng và ăn uống đặc biệt hơn ở Việt Nam. Mèo có màu sắc lông khác nhau ví như: **Mèo mun** là mèo có sắc lông màu đen, **Mèo mướp** là mèo có sắc lông mống, vằn màu hơi đen, **Mèo tam thể** là mèo có 3 sắc lông màu đen, trắng và vàng, **Mèo vá** là mèo có sắc lông màu đen và trắng xen kẽ nhau...Ngoài các loại Mèo nhà, còn thấy loại Mèo hoang, mèo rừng sống từng đàn.

Khi nói **Mèo** có bộ lông đen thì gọi là **Mèo mun**, tôi lại nhớ đến ngôn ngữ Việt Nam rất phong phú đáng tự hào, bởi vì:

- **Mèo** có bộ lông đen thì gọi là **Mèo mun**
- **Chó** có bộ lông đen thì gọi là **Chó mực**
- **Gà** hay **Ngựa** có bộ lông đen thì gọi là **Gà ô** hay **Ngựa ô**

hay là:

- **Mực** đen để viết liền thì gọi **Mực tàu**
- **Dầu** đen để tráng đường gọi **Dầu hắc**
- **Đôi mắt** đen là **đôi mắt huyền**....

Chúng ta cũng đã thấy những năm đã qua, ví như 1963 -1975 - 1987 - 1999 đất nước Việt Nam chúng ta thường có diễn biến quan trọng, không biết bước sang năm 2011 tương lai như thế nào? Hơn nữa, trong các kinh thơ, sấm giảng xa xưa, thì cũng có viết về năm con Mèo, xin trích dẫn như sau:

... **Chuột** sa chính gạo nằm chơi,  
**Trâu** cây ngọc lại chào đời bước ra,  
**Hùm** gặm khắp nẻo gần xa,



**Mèo** kêu rộn tiếng, quỷ ma toi bời,  
**Rồng** bay năm vẻ sáng ngời,  
**Rắn** qua sữa soạn hết đời sa tăng,  
**Ngựa** hồng quỷ mới nhãn răng...

**Sấm Trạng Trình (\*)**

(\*) Đối với Cụ **Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm** (1491-1585) đã viết Sấm Giảng trên 5 thế kỷ kể từ khi Cụ sanh ra đời (1491-2011) làm sao đoán trúng năm nào là năm Mèo Cụ nói, chúng ta chỉ biết sau khi sự việc xảy ra mà thôi.

Hoặc là:

... **Mèo** kêu nghe tiếng bi ai,  
Quân thần phụ tử xiết chi ưu phiền,  
**Rồng** bay xao xuyên nào yên,  
**Rắn** bò giáp giới đảo điên dương trần,  
Chùng nào có **Ngựa**, có **Lân**,  
Có **Qui**, có **Phụng**, có **Quân**, có **Thần**...

**Sư Vải Bán Khoai**

Hay là:

... Năm **Mẹo**, tháng **Mẹo** chưa buồn,  
Năm **Mẹo**, tháng **Hợi** lụy tuôn dầm dề,  
Vậ mà chưa thấy ủ ê,  
Trung ương **Rồng** lộn ê hề thây thi,  
**Mèo** kêu riết tới ai bi,

*Tới Gà về ổ dân thì bình an...*

*Hoặc là:*

... **Mèo** ngòi sợ **Rắn** xa đàng,  
**Đê** thời ghét **Khỉ**, xóm làng sạch trơn,  
Thập bát quốc làm hội đầu sơn,  
Thăng thiên, độn thổ nhờ ơn Phật Trời...

**Ông Ba Thối**

Trong khi đó sấm giảng của **Đức Huỳnh Giáo Chủ** viết như sau:



... **Mèo** kêu ba tánh lao xao,  
Đến chùng **Rồng Rắn**, máu đào chín ghê,  
Con **Ngựa** lại đá con **Dê**,  
Khấp trong trần hạ nhiều bề gian lao,  
**Khỉ** kia cũng bị xáo xào,  
Canh khuya **Gà** gáy máu đào mới ngưng...

Ngoài ra, trong **Kim Cổ Kỳ Quan** trong bài **Thừa Nhân**, Ông Ba Thối lại viết như sau:

... **Mèo** nọ no lại nằm co,  
**Mèo** nằm rình **Chuột** còn lo đói lòng,  
**Chuột** lang no chạy ra đồng,  
**Trâu** ai thả đó mịch lòng không lo,  
Phải đem tiền bạc dần kho,  
Rước quan thầy kiện lại lo chuyện này...

(Trích Kim Cổ Kỳ Quan 171: 61)

Xuyên qua những bài **Kinh Thơ**, **Sám giảng** ở trên viết có liên quan đến năm Mèo là để chứng minh duy nhất là 12 con vật trong Thập Nhị Địa Chi cũng có trong Kinh Thơ, Sám Giảng, còn nội dung giải bày thì khó biết năm nào, tháng nào thực hành đúng với đất nước chúng ta, bởi vì Thiên Cơ Bất Khả Lộ.

Đối với năm Mèo trong Ca dao, Thành Ngữ, Tục ngữ đã phổ biến sâu rộng trong dân gian, ngoài ra con Mèo là loại gia súc, nên nó thường liên quan đến thú vật trong nhà như: Chó, Chuột, Gà, Heo... Xin trích dẫn như sau: **Mèo** bắt **Chuột**, **Chó** giữ nhà - Như **Mèo** với **Chó** - **Chửi Chó** mắng **Chó** - **Thắt cổ Mèo**, treo cổ **Chó** - **Mèo** đến nhà thì khó, **Chó** đến nhà thì sang - Rình như **Mèo** rình **Chuột** - **Mèo** nhỏ bắt **Chuột** con - **Mèo** già lại thua gan **Chuột** lắt... (**Thành ngữ**, **Tục ngữ**).

Con **Mèo** mầy trèo cây cau  
Hồi thăm chú **Chuột** đi đâu vắng nhà,  
Chú **Chuột** đi chợ đường xa,  
Mua mắm, mua muối giỏ cha chú **Mèo**.

**Mèo** tha miếng thịt xôn xao,  
**Cọp** tha con **Lợn** thì nào thấy chi.

Con **Mèo** xán vỡ nồi rang,  
Con **Chó** chạy lại nó mang lấy đòn,

Con **Mèo**, con meo, con meo,  
Muốn ăn thịt **Chuột** phải leo xà nhà.

Con **Mèo**, con **Chó** có lông,



Bụi tre có mắt, nòi đồng có quai.

Con **Mèo**, con **Chó** có cũng không,  
Ông tre có mắt, ngoài đồng không có ai...  
(Ca Dao)

Ngoài ra, chúng ta còn thấy: Như **Mèo** thấy mỡ - **Mèo** nào từ mỡ - Tiu nghiu như **Mèo** cụt tai  
- **Mèo** già hóa cáo - **Mèo** khen **Mèo** dài đuôi - **Mèo** cào không xé vách vôi - **Mèo** uống nước bể chẳng  
cạn... (Thành Ngữ).

**Mèo** khoe **Mèo** dài đuôi,  
**Chuột** khoe nhỏ mình để chạy,

**Mèo** lảnh chẳng ở mã,  
nàng chẳng ở hàng cơm,

**Mèo** mả **Gà** đồng,  
Chực sánh lông công phượng hoàng,

**Mèo** lảnh ai nỡ cắt tai,  
Gái kia trông rầy khoe tài làm chi... (Tục ngữ)



Đặc tính của con **Mèo** biết leo trèo rất giỏi, trái lại con **Cọp** thì không biết leo trèo, theo sách **Kim Nam Thi Tập** chú rằng: Thuở xưa **Mèo** và **Cọp** ở chung trong rừng sâu, **Mèo** là cậu của **Cọp**, **Mèo** thì biến nhác, **Cọp** thì siêng năng, đi săn thu vật mang về hang để ăn chung với nhau, **Cọp** không ngờ bữa nọ, **Cọp** đi vắng nhà, **Mèo** ở nhà ăn hết rò nằm duỗi chân ra ngủ ngon lành, đến khi **Cọp** trở về thì bụng đói, phần không còn cái gì để ăn, nên **Cọp** tức giận bắt **Mèo** để ăn thịt. **Mèo** chạy đến một cây cao leo lên cây để lánh nạn, **Cọp** vì thân lớn lại nặng, nên không thể leo để bắt **Mèo** được, vì thế **Cọp** mới nói với **Mèo**, nếu bắt được **Mèo** thì sẽ ăn thịt kể cả cút nữa cho hả giận. Từ đó, mỗi khi **Mèo** ỉa xong, thì lập tức giấu cút là thế đó.

Hơn nữa, chúng ta còn thấy những cây có mang tên **Mèo**, xin trích dẫn như sau: **Cây lười Mèo**  
- **Cây Râu Mèo**, **Cây Bút Mèo**, **Cây Chàm Mèo**, **Nấm Mèo**....

Để tạm kết thúc bài này và nhân dịp bước sang năm **Tân Mão (2011)**, kính chúc tất cả quý bà con đồng hương năm mới được **Vạn Sự Tốt Đẹp** và **An Khang Thịnh Đạt** mọi nhà.

Hàn Lâm NGUYỄN- PHÚ-THỨ  
Mùng Xuân Tân Mão 2011